TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 35/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 3 năm 2022
V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH NA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Trường Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Bình

Ông Nguyễn Đắc Sửu.

Thư ký phiên toà : Ông Nguyễn Xuân Tráng - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA tham gia phiên tòa: Bà Trần Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương xét xử công khai vụ án thụ lý số 111/ 2021/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997; Nơi ĐKNKTT: Xóm MH, xã YS, huyện ĐL, tỉnh NA. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Trần Đình Th, sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT: Xóm Tiên Quánh, xã Đồng Văn, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Trần Đình Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn, huyện ĐL, tỉnh NA vào ngày 14 tháng 02 năm 2019.

Sau khi kết hôn xong vợ chồng về làm ăn, sinh sống tại Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng nhất kể từ tháng 11 năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tình tình không hợp nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng là không còn nữa nên nguyện vọng của chị là muốn được ly hôn với anh Trần Đình Th.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Thị Khánh Ch, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2020. Nay ly hôn nguyện vọng của chị là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Khánh Ch và yêu cầu anh Trần Đình Th góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về phân chia tài sản: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Hiện nay vợ chồng không nợ gì ai và cũng không ai nợ gì vợ chồng.

Ý kiến của bị đơn anh Trần Đình Th. Tại phiên tòa hôm nay anh vắng mặt. Nhưng trong bản tự khai và đơn xin xử vắng mặt anh thừa nhận điều kiện kết hôn của vợ chồng đúng như chị Nguyễn Thị H đã trình bày. Sau khi kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vào ngày 14 tháng 02 năm 2019 thì vợ chồng anh, chị sống với nhau hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do thiếu hiểu biết và cảm thông với nhau trong cuộc sống.

Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên việc chị Nguyễn Thị H xin ly hôn với anh thì anh hoàn toàn nhất trí.

Về trách nhiệm nuôi con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Trần Thị Khánh Ch, sinh ngày 16 tháng 2 năm 2020. Nay vợ chồng ly hôn nhau thì anh nhất trí đẻ cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con và anh góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về phân chia tài sản chung và nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý giải quyết cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án hoàn toàn tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Đình Th.

Về trách nhiệm nuôi con chung: Giao cháu Trần Thị Khánh Ch, sinh ngày16 tháng 02 năm 2020 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh Trần Đình Th góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Trần Đình Th phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp Hôn nhân gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã Đòng, huyện TC, tỉnh NA. Cho nên việc thụ lý, giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trần Đình Th vắng mặt. Nhưng anh đã có đơn xin xử vắng mặt cho nên việc xét xử vắng mặt bị đơn là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đình Th kết hôn với nhau hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã YS, huyện ĐL, tỉnh NA theo đúng quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống với nhau hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nay cả hai bên đều xét thấy tình cảm vợ chồng là không còn nữa nên đều nhất trí ly hôn nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng. Nếu kéo dài cuộc hôn nhân này thì chỉ là

hình thức chứ mục đích hôn nhân không đạt được cho nên cần chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Đình Th là đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm nuôi con: Hai bên thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Thị Khánh Ch, sinh ngày 16 tháng 2 năm 2020. Nay ly hôn vợ chồng đều nhất trí giao cháu Trần Thị Khánh Ch cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh Trần Đình Th có nghĩa vụ góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội cho nên cần chấp nhận sự thỏa thuận này.

Về phân chia tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Trần Đình Th phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định.

[4] Về ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA tại phiên tòa. Xét thấy việc tuân theo quy định pháp luật và các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Đình Th.

Về trách nhiệm nuôi con: Giao cháu Trần Thị Khánh Ch, sinh ngày 16 tháng 2 năm 2020 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Trần Đình Th góp cấp dưỡng nôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời hạn góp cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về chia tài sản chung và nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008991 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh NA. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Buộc anh Trần Đình Th phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Thái Trường Giang

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Nghệ An*
- *VKS huyện Thanh Chương*
- *Chi cục THA dân sự*
- *UBND xã Yên Sơn (Nơi ĐKKH)*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS, VP.*